TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **633**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 616/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Cao Nguyễn Hải Y, sinh năm 1996

CCCD số: 025196001653 cấp ngày 16/4/2021 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm 1996

CCCD số: 035096000012 cấp ngày 08/4/2021 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng HKTT: Số C phố Ô, tổ E Cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ: Căn hộ G nhà K, tổ A cụm G, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Nguyễn Hải Y và ông Trần Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Bà Cao Nguyễn Hải Y và ông Trần Thanh S xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu **Trần Quang M**, sinh ngày 22/8/2020 và cháu **Trần Quang V**, sinh ngày 10/02/2025. Sau khi ly hôn, giao cháu Trần Quang M và cháu Trần Quang V cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng, đóng góp nuôi cả 2 con chung 10.000.000

đồng/tháng *(Mười triệu đồng)* kể từ tháng 7/2026 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai có quyền cản trở việc thăm gặp, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Bà Cao Nguyễn Hải Y và ông Trần Thanh S mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Trần Thanh S phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Y chịu toàn bộ án phí. Bà Cao Nguyễn Hải Y phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con của ông Trần Thanh S nên được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0013919 ngày 10/6/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội) (GCNKH số 28) ngày 28/04/2020;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền